

Công chứng ký không phải là việc quá xa lạ đối với người dân. Tuy nhiên không phải ai cũng nắm rõ các quy định liên quan đến thủ tục hiện đúng. Bài viết dưới đây sẽ tổng hợp lại các quy định cần nắm vững công chứng ký trên giấy tờ, văn bản.

Công chứng ký là gì?

Khoản 1 Điều 2 [Nghị định 23/2015/NĐ-CP](#) quy định như sau:

“Công chứng ký” là việc công quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này công chứng ký trong giấy tờ, văn bản là chữ ký của người yêu cầu công chứng.

Thẩm quyền tiến hành công chứng ký

- Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm:

+ Công chứng ký trong các giấy tờ, văn bản;

+ Công chứng ký của người di cư trong các giấy tờ, văn bản tại tỉnh nước ngoài sang tỉnh Việt, từ tỉnh Việt sang tỉnh nước ngoài.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm:

Công chứng ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc công chứng ký người di cư;

- Cơ quan đối diện ngoại giao, Cơ quan đối diện lãnh sự và Cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài có thẩm quyền và trách nhiệm:

+ Công chứng ký trong các giấy tờ, văn bản;

+ Ch ng th c ch ký c a ng i d ch trong các gi y t , văn b n t ti ng n c ngoài sang ti ng Vi t, t ti ng Vi t sang ti ng n c ngoài.

Viên ch c ngo i giao, viên ch c lãnh s ký ch ng th c và đóng d u c a C quan đ i di n.

- Công ch ng viên có th m quy n và trách nhi m: Ch ng th c ch ký trong các gi y t , văn b n, tr vi c ch ng th c ch ký ng i d ch.

L u ý: Vi c ch ng th c ch ký không ph thu c vào n i c trú c a ng i yêu c u ch ng th c.

Trách nhi m c a ng i yêu c u ch ng th c

Ng i yêu c u ch ng th c ch ký ph i ch u trách nhi m v n i dung c a gi y t , văn b n mà mình ký đ yêu c u ch ng th c ch ký; không đ c yêu c u ch ng th c ch ký trong gi y t , văn b n có n i dung sau:

- N i dung trái pháp lu t, đ o đ c xã h i; tuyên truy n, kích đ ng chi n tranh, ch ng ch đ xã h i ch nghĩa Vi t Nam; xuyên t c l ch s c a dân t c Vi t Nam; xúc ph m danh d , nhân ph m, uy tín c a cá nhân, t ch c; vi ph m quy n công dân.

- Gi y t , văn b n có n i dung là h p đ ng, giao d ch, tr tr ng h p là Gi y y quy n đ i v i tr ng h p y quy n không có thù lao, không có nghĩa v b i th ng c a bên đ c y quy n và không liên quan đ n vi c chuy n quy n s h u tài s n, quy n s đ ng b t đ ng s n.

04 tr ng h p không đ c ch ng th c ch ký

V i nh ng tr ng h p sau đây thì không đ c ch ng th c ch ký theo quy đ nh t i Đi u 25 Ngh đ nh 23/2015/NĐ-CP

- T i th i đi m chng thc, ng i yêu c u chng thc ch ký không nh n thc và làm ch đ c hành vi c a mình.

- Ng i yêu c u chng thc ch ký xu t trình Gi y chng minh nhân dân ho c H chi u không còn giá tr s đng ho c gi m o.

- Gi y t, văn b n mà ng i yêu c u chng thc ký vào có có n i dung trái pháp lu t, đ o đ c xã h i; tuyên truy n, kích đng chi n tranh, chng ch đ xã h i ch nghĩa Vi t Nam; xuyên t c l ch s c a dân t c Vi t Nam; xúc ph m danh d, nhân ph m, uy tín c a cá nhân, t ch c; vi ph m quy n công dân.

- Gi y t, văn b n có n i dung là h p đng, giao d ch, tr các trng h p là Gi y y quy n đ i v i trng h p y quy n không có thù lao, không có nghĩa v b i thng c a bên đ c y quy n và không liên quan đ n vi c chuy n quy n s h u tài s n, quy n s đng b t đng s n ho c trng h p pháp lu t có quy đnh khác.

Chng thc ch ký trên Gi y y quy n

Vi c y quy n theo quy đnh t i đi m d kho n 4 Điều 24 Ngh đnh s 23/2015/NĐ-CP th a m n đ y đ các đi u ki n nh không có thù lao, không có nghĩa v b i thng c a bên đ c y quy n và không liên quan đ n vi c chuy n quy n s h u tài s n, quy n s đng b t đng s n thì đ c th c hi n đ i hình thc chng thc ch ký trên gi y y quy n. Và đ c th c hi n trong các trng h p sau:

- y quy n v vi c n p h, nh n h h s, gi y t, tr trng h p pháp lu t quy đnh không đ c y quy n;

- y quy n nh n h l ng h u, b u ph m, tr c p, ph c p;

- y quy n nh trông nom nhà c a;

- Ủy quyền của thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội.

Ngoài các trường hợp nêu trên thì người yêu cầu chứng thực phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch, không được yêu cầu chứng thực chữ ký trên giấy tờ quy định.

Chứng thực chữ ký trong tờ khai lý lịch cá nhân

Khi thực hiện chứng thực chữ ký trên tờ khai lý lịch cá nhân thì cần lưu ý:

- Người thực hiện chứng thực không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân, chỉ ghi nội dung chứng thực theo mẫu quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác với việc ghi nhận xét trên tờ khai lý lịch cá nhân thì tuân theo pháp luật chuyên ngành.

- Người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm và toàn bộ nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân của mình. Đối với nội dung mà không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân thì phải gạch chéo trống khi yêu cầu chứng thực.

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định [23/2015/NĐ-CP](#) về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Thông tư [01/2020/TT-BTP](#) hướng dẫn Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

Quý Nguyễn

Nguồn: thuvienphapluat.vn